

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 11/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXX-HS ngày 16/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đình D**, sinh ngày 12/02/1999, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Ngõ 68, đường D, tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ là chị Hoàng Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 67/2018/HS-ST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 05 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 29/8/2019; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Đắc S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Công L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Đường B, tổ 18, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường B, tổ 18, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ngõ 68, đường D, tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2023, bị cáo Đào Đình Đ gọi điện thoại nhờ anh Phạm Đắc S đến nhà bị cáo Đ chờ bị cáo Đ đi lấy tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, sơn màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17BN - 123.45 đến nhà bị cáo Đ thì gặp chị Hoàng Thị N là vợ bị cáo Đ, chị N mượn xe mô tô của anh S để đi đón bị cáo Đ về nhà còn anh S vào ngủ trong nhà bị cáo Đ. Do gặp khó khăn về kinh tế nên tại nhà ở của mình bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S, bị cáo Đ nghĩ ra lý do cần đi lấy tiền để hỏi anh S mượn xe mô tô. Anh S đồng ý và giao xe cho bị cáo Đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô của anh S đến nhà ông Lê Công L (là cậu họ của bị cáo Đ) để cầm cố xe, ông L không nhận cầm cố xe, bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn nhà có việc gấp, vợ đang mang bầu để hỏi vay ông L số tiền 8.000.000 đồng và gửi lại xe làm tin. Ông L hỏi bị cáo về nguồn gốc xe mô tô, bị cáo nhận là xe của bị cáo mua lại, ông L đồng ý cho bị cáo vay số tiền 5.000.000 đồng và hẹn khi nào nhìn thấy đăng ký xe thì cho vay thêm 3.000.000 đồng. Ông L đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền mặt, ông L nhờ con dâu ông là chị Trần Thị H chuyển khoản cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng, chị H chuyển số tiền 3.750.000 đồng từ tài khoản của chị H số 123456789 mở tại Ngân hàng K sang tài khoản của chị N (vợ cáo Đ nhưng do bị cáo Đ sử dụng tài khoản này) số 987654321 mở tại Ngân hàng Q và chị H chuyển trực tiếp cho bị cáo số tiền 250.000 đồng vào ngày hôm sau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ về nhà, anh S hỏi bị cáo “Xe máy tao đâu”, bị cáo nói dối là “Xe bị cảnh sát cơ động bắt rồi”, anh S hỏi lại “xe bị bắt ở đâu, ai bắt”, bị cáo nói “Để sáng mai tao nhờ người xin”. Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2023, bị cáo nói với anh S về nhà lấy giấy đăng ký xe mô tô để bị cáo nhờ người xin giúp. Anh S về lấy đăng xe mô tô đến đưa cho bị cáo. Bị cáo sử dụng điện thoại chụp và gửi hình ảnh đăng ký xe mô tô của anh S qua tin nhắn Facebook cho chị Trần Thị H để đưa cho ông Lê Công L xem. Sau đó, ông L nhờ chị H chuyển qua tài khoản cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng. Thông qua tài khoản chị H chuyển cho bị cáo Đ số tiền 2.850.000 đồng, chuyển tiền mặt cho bị cáo số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền ông Lê Công L cho bị cáo Đào Đình Đ vay là 8.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/4/2023, anh Phạm Đắc S trình báo cơ quan Công an thành phố Thái Bình. Cùng ngày, bị cáo Đào Đình Đ bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình triệu tập lên làm việc.

Tại phiên toà, bị cáo Đào Đình Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản định giá tại thời điểm ngày 26/4/2023 là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Phạm Đắc S khai như sau: Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2023, bị cáo Đào Đình Đ gọi điện thoại nhờ anh S đến nhà bị cáo Đ chở bị cáo Đ đi lấy tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, sơn màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 17BN - 123.45 đến nhà bị cáo Đ nhưng chỉ gặp chị Hoàng Thị N (vợ bị cáo Đ) ở nhà, lúc này chị N mượn xe mô tô của anh S đi đón bị cáo Đ về, anh S giao xe cho chị N rồi anh vào ngủ trong nhà bị cáo Đ. Khoảng 20 phút sau anh S dậy thì thấy bị cáo Đ ngồi cạnh bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và có biểu hiện của người vừa dùng ma túy, anh tự đi ra sử dụng ma túy (bị cáo Đ có biết anh S sử dụng ma túy không thì anh S không biết). Sau đó bị cáo Đ hỏi mượn xe mô tô của anh để đi lấy tiền. Anh S đồng ý và giao xe cho bị cáo Đ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày anh thấy bị cáo Đ đi bộ về nhà, anh S hỏi bị cáo “Xe máy tao đâu”, bị cáo nói dối là “Xe bị cảnh sát cơ động bắt rồi”, anh S hỏi lại “xe bị bắt ở đâu, ai bắt”, bị cáo nói “Để sáng mai tao nhờ người xin”. Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2023, bị cáo Đ nói với anh S về nhà lấy giấy đăng ký xe mô tô để bị cáo nhờ người xin hộ. Anh S về nhà lấy đăng xe mô tô rồi đến đưa cho bị cáo Đ, bị cáo Đ lấy điện thoại chụp lại đăng ký xe rồi trả lại đăng ký xe cho anh S. Sau đó, bị cáo Đ nhờ anh Trương Quốc Việt nói cho anh S biết là bị cáo Đ đã mang xe mô tô của anh S đi cấm. Ngày 26/7/2023, anh S đã được cơ quan Công an trả lại xe mô tô, anh không có ý kiến, yêu cầu bị cáo Đ bồi thường khoản gì khác cho anh.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công L khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, bị cáo Đào Đình Đ (là cháu gọi ông L bằng cậu) đi xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45 đến nhà ông hỏi ông cho bị cáo cấm xe mô tô nhưng ông không đồng ý. Bị cáo Đ trình bày gia đình có việc gấp, vợ đang mang bầu rồi hỏi vay ông 08 triệu đồng hẹn đầu tháng trả cho ông nên ông đồng ý cho bị cáo vay tiền và bảo bị cáo để lại xe mô tô làm tin. Ông L hỏi và bị cáo Đ nói xe của bị cáo mua lại, bị cáo hẹn hôm sau cho ông L xem giấy tờ. Ông L cho bị cáo vay số tiền 05 triệu đồng trong đó ông chuyển trực tiếp 01 triệu tiền mặt và ông nhờ con dâu ông là chị Trần Thị H chuyển khoản 04 triệu cho bị cáo. Sáng ngày 27/4/2023 chị H cho ông xem ảnh của Đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 17BN – 123.45, mang tên Phạm Đắc S là đăng

ký của xe mô tô bị cáo gửi lại nhà ông nên ông nhờ chị H chuyển qua tài khoản thêm cho bị cáo 03 triệu đồng. Tổng cộng ông L cho bị cáo Đ vay số tiền 08 triệu đồng. Ngày 04/5/2023 bị cáo Đ đến nhà ông L trả lại cho ông L số tiền 08 triệu đồng và bị cáo lấy lại xe mô tô.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng là chị Trần Thị H trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, chị đang ở tại nhà bố chồng chị là ông Lê Công L thì có bị cáo Đào Đình Đ (gọi ông L là cậu) đi xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45 đến. Sau đó ông L nhờ chị chuyển 04 triệu đồng vào tài khoản số 987654321 mở tại Ngân hàng Q mang tên Hoàng Thị N. Do tài khoản của chị số 123456789 mở tại Ngân hàng K không đủ tiền nên chị chuyển số tiền 3.750.000 đồng, còn 250.000 đồng chị hẹn bị cáo Đ để hôm sau chị trả. Sáng ngày 27/4/2023, bị cáo Đ chuyển cho chị hình ảnh Đăng ký xe mô tô 17BN – 123.45 mang tên Phạm Đắc S qua ứng dụng Messenger, chị đưa hình ảnh này cho ông L xem sau đó ông L nhờ chị chuyển qua tài khoản thêm số tiền 03 triệu đồng cho bị cáo Đ. Chị chuyển cho bị cáo số tiền 2.850.000 đồng qua tài khoản và 150.000 đồng trực tiếp bằng tiền mặt.

Bản cáo trạng số: 155/CT - VKSTP ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đào Đình Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Đình Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng:

- Chấp nhận ngày 26/7/2023, cơ quan điều tra trả lại cho anh S 01 xe mô tô hiệu Hona Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45, do bị cáo Đ lấy lại tại nhà ông L và bàn giao cho cơ quan điều tra.

- 01 điện thoại di động bị cáo Đ sử dụng để chụp ảnh và gửi hình ảnh của Đăng ký xe mô tô hiệu Hona Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45 cho ông L biết, sau đó bị

cáo đã bán chiếc điện thoại này để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cơ quan điều tra không truy tìm được nên không có hình thức xử lý điện thoại này.

Bị cáo Đ và anh Phạm Đắc S đều là người nghiện ma túy thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương, cả hai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 26/4/2023 tại nhà bị cáo Đ nhưng khi sử dụng bị cáo Đ không rủ anh S sử dụng chung, khi anh S sử dụng bị cáo không biết. Ngày 26/7/2023 Công an thành phố Thái Bình đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Đ và anh S là phù hợp.

Bị cáo Đào Đình Đ xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; Sao kê giao dịch tài khoản; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Tội ngày 26/4/2023, tại nhà ở của bị cáo Đào Đình Đ, ngõ 68, đường Đ, tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đ dùng thủ đoạn nói lời nói gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17BN – 123.45 trị giá 12.500.000 đồng của anh Phạm Đắc S, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn N, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người

khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, song để đạt được mục đích có tiền chi tiêu cá nhân mà không mất sức lao động, bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn nói lời nói gian dối tạo cho bị hại tin là thật để chuyển giao tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17BN – 123.45 trị giá 12.500.000 đồng cho bị cáo chiếm đoạt. Xét hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với tình tiết định khung cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Điều 174 - Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: “1. *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngày 26/4/2023, tại nhà ở của bị cáo Đào Đình Đ, bị cáo Đ và anh Phạm Đắc S còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Đ không rủ anh S sử dụng ma túy, không biết anh S sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Qua xác minh ngày 18/6/2023 tại Công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình và ngày 02/7/2023 tại Công an xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, thể hiện bị cáo Đ và anh S đều là người nghiện ma túy thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương. Ngày 26/7/2023 Công an thành phố Thái Bình đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Đ và anh S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Đào Đình Đ thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn đưa ra thông tin giả bằng lời nói dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu với lỗi cố ý. Cho thấy hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh và táo bạo tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích có tiền chi tiêu cá nhân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; bị cáo nhân thân xấu vì năm 2018 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù đã xóa án tích nên cần xem xét khi lượng hình; song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã hoàn trả lại tiền để lấy lại xe mô tô trả cho bị hại, nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không dùng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Đ đã trả lại cho ông L số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo vay của ông L nên không phải giải quyết tại vụ án này.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Bị cáo Đ đã lấy lại xe mô tô hiệu Hona Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45 tại nhà ông L sau đó nộp tại cơ quan điều tra, ngày 26/7/2023 cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho anh S . Anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không phải giải quyết về xe mô tô trên tại bản án này.

[9.2] 01 điện thoại di động bị cáo sử dụng Đ sử dụng để chụp ảnh và gửi hình ảnh của Đăng ký xe mô tô hiệu Hona Wave, biển kiểm soát 17BN – 123.45 cho chị Trần Thị H để vay tiền của ông L (bố chồng chị H), sau đó bị cáo đã bán chiếc điện thoại này để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cơ quan điều tra không truy tìm được nên nay không có hình thức xử lý điện thoại này.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Đào Đình Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Đình Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Đình Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết tại bản án này.
4. Về vật chứng: Không giải quyết tại bản án này.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2023. Vắng mặt anh S và ông L, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân